

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**XÃ ĐẮK TỜ RE** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 250 /BC-UBND

Đắk Tô Re, ngày 04 tháng 9 năm 2024

**BÁO CÁO**

**Đánh giá các Chỉ tiêu KTXH nhiệm kỳ 2020-2025,  
mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp giai đoạn 2025-2030**

Thực hiện Công văn số 1581/UBND-TH ngày 23/8/2024 của UBND huyện Kon Rẫy V/v tham mưu báo cáo đánh giá các chỉ tiêu KT-XH nhiệm kỳ 2020-2025; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2025-2030; UBND xã Đắk Tô Re báo cáo kết quả đánh giá các chỉ tiêu KT-XH nhiệm kỳ 2020-2025; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2025-2030, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện:** Trên cơ sở Nghị quyết số 10-NQ/ĐH ngày 05/8/2020 Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 02/6/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Đắk Tô Re lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025. Xã Đắk Tô Re đã ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch<sup>(1)</sup>... cụ thể để tập trung lãnh đạo, chỉ thực hiện thẳng

<sup>1</sup> Chương trình số 01-CTr/ĐU, ngày 22/6/2020 của Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình số 02-CTr/ĐU, ngày 22/6/2020 của Đảng ủy về chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình số 03-CTr/ĐU, ngày 10/7/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025 về chương trình công tác 06 tháng cuối năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình số 04-CTr/ĐU, ngày 10/7/2020 của Đảng ủy về chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình số 12-CTr/ĐU, ngày 18/12/2020 của Đảng ủy về chương trình công tác năm 2021 của Đảng bộ xã Đắk Tô Re; Chương trình số 16-CTr/ĐU, ngày 18/01/2021 của Đảng ủy về chương trình công tác Tuyên giáo Đảng ủy năm 2021; Chương trình số 17-CTr/ĐU, ngày 18/01/2021 của Đảng ủy về chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2021 của Đảng ủy; Nghị quyết số 09-NQ/ĐU, ngày 18/01/2021 của Đảng ủy về việc lãnh đạo công tác giảm nghèo giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 30-KH/ĐU, ngày 17/12/2021 của Đảng ủy về thực hiện Kế hoạch số 53-KH/HU, ngày 13/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kết luận 235-KL/TU, ngày 28/9/2021 “về nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở”; ; Chương trình số 33-CTr/ĐU, ngày 20/12/2021 của Đảng ủy về chương trình công tác năm 2022; Nghị quyết số 18-NQ/ĐU, ngày 20/12/2021 của Đảng ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2022; Chương trình số 36-CTr/ĐU, ngày 18/01/2022 của Đảng ủy về chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 của Đảng ủy; Chương trình số 37-CTr/ĐU, ngày 18/01/2022 của Đảng ủy về chương trình công tác Tuyên giáo Đảng ủy năm 2022; Chương trình số 60-CTr/ĐU, ngày 19/12/2022 của Đảng ủy về chương trình công tác năm 2023 của Đảng ủy xã Đắk Tô Re; Nghị quyết số 27-NQ/ĐU, ngày 19/12/2022 của Đảng ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2023; Chương trình số 63-CTr/ĐU, ngày 16/01/2023 của Đảng ủy về chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023 của Đảng ủy; Chương trình số 64-CTr/ĐU, ngày 16/01/2023 của Đảng ủy về chương trình công tác Dân vận năm 2023; Chương trình số 65-CTr/ĐU, ngày 16/01/2023 của Đảng ủy về chương trình công tác Tuyên giáo Đảng ủy năm 2023; Quyết định số 12/QĐ- UBND ngày 13/02/2023 Ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐND Huyện, UBND Huyện, Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XI, HĐND xã về kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; quyết định số 14/QĐ- UBND ngày 22/02/2023 về Ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của UBND xã Đắk Tô Re; Quyết định số 01/QĐ- UBND ngày 04/01/2023 về công khai dự toán; quyết định số 96 /QĐ- UBND ngày 30/12/2022 của UBND xã về giao chỉ tiêu Kinh tế - xã hội và ngân sách năm 2023; Quyết định số 12/QĐ- UBND ngày 15/01/2024 về công khai tài sản năm 2023; Quyết định số 07/QĐ- UBND ngày 08/01/2024 về công khai dự toán năm 2024; quyết định số 04 /QĐ- UBND ngày 04/01/2024 của UBND xã về giao chỉ tiêu Kinh tế - xã hội và ngân sách năm 2024; Quyết định số 22/QĐ- UBND ngày 31/01/2024 của UBND xã về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ

lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, xã đề ra.

## **2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu**

### **2.1. Kinh tế:**

UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế trên lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp; trong đó chú trọng phát triển các loại cây, con giống phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương; chỉ đạo có những giải pháp tích cực triển khai phương án sản xuất ngay từ đầu nhiệm kỳ; hàng năm trên cơ sở Nghị quyết cấp trên giao tiến hành phân bổ giao chỉ tiêu kế hoạch cụ thể đến các thôn; hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp từ nguồn vốn của các chương trình, dự án, tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật; đồng thời chỉ đạo đẩy mạnh công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm và đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

Tính đến nay, tổng diện tích gieo trồng ước thực hiện 3.814,6ha/3.854,26 ha, đạt 98,97% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Trong đó: Diện tích cây hàng năm thực hiện 918,6 ha; diện tích cây lâu năm thực hiện 2.835,3 ha. Tổng đàn gia súc, gia cầm 17.527 con/19.331 con, đạt 90,66% so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Diện tích nuôi trồng thủy sản 5,00 ha/5,57 ha, đạt 89,7% so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, quản lý đất đai, khoáng sản được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt; chỉ đạo các lực lượng phối hợp với các hộ, cá nhân nhận giao khoán bảo vệ rừng thường xuyên tổ chức kiểm tra, truy quét tại các khu vực giáp ranh; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm về quản lý bảo vệ rừng; đẩy mạnh công tác PCCCR, ngăn chặn kịp thời tình trạng xâm canh phát rừng làm nương rẫy; chỉ đạo UBND xã phối hợp với Mặt trận và các ngành đoàn thể xã, thôn, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân đăng ký trồng rừng đạt, vượt chỉ tiêu Nghị quyết cấp trên giao. Kết quả từ đầu nhiệm kỳ đến nay trên địa bàn xã không hề xảy ra tình trạng cháy rừng; trồng mới được 296,54 ha rừng<sup>(2)</sup>, nâng tỷ lệ che phủ rừng là 24,17%/25,75%, đạt 93,86% so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

---

<sup>2</sup> \* **Kết quả trồng rừng năm 2021:** Tổng diện tích trồng rừng năm 2021 là 116,7 ha/76 ha (đạt 153,55% KH), cụ thể như sau: Liên kết trồng rừng với Công ty Cổ phần Sâm Ngọc Linh trồng mới 70,4 ha cây Bạch đàn cự vỹ; người dân tự trồng: 46,3 ha (Bạch đàn cự vỹ 14,5 ha, Bò ma 28,1 ha, Tách, Gáo nước 3,7 ha). Kết quả đánh giá tỉ lệ cây sống sau mùa vụ trồng rừng 2021 đạt khoảng 87%.

\* **Kết quả trồng rừng năm 2022:** Kết quả trồng rừng trên địa bàn xã năm 2022 là 77.54 ha/68 ha (đạt 114%KH), cụ thể như sau: Tổng diện tích được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là 29,8 ha/19 hộ; tổng diện tích tự trồng là 47.74 ha/16 hộ và 1 tổ chức (Công ty Nguyên liệu giấy Miền Nam).

\* **Kết quả trồng rừng năm 2023:** Kết quả trồng 40,17 ha/39 ha đạt 103 %; nguồn người dân tự mua trồng

\* **Kết quả trồng rừng năm 2024:** : Kết quả trồng 35,13 ha/35 ha đạt 100 % nguồn người dân tự mua trồng

Chương trình xây dựng nông thôn mới được tập trung triển khai thực hiện, đã tạo sự chuyển biến về nhận thức của các cấp, các ngành và người dân trong tham gia xây dựng nông thôn mới; hạ tầng nông thôn đã có bước phát triển, diện mạo nông thôn từng bước được đổi mới, phương thức sản xuất có nhiều đổi mới, người dân đã biết áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi để tăng năng suất lao động và cho hiệu quả kinh tế cao hơn; năm 2022, xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo Quyết định số 257/QĐ-UBND, ngày 07/4/2022 của Chủ tịch UBND Tỉnh Kon Tum. Trong năm 2022 công nhận thôn Đak Jri đạt chuẩn thôn (làng) nông thôn mới; năm 2023 công nhận thôn Kon Jri Pen đạt chuẩn thôn (làng) nông thôn mới. Dự kiến cuối năm 2024 công nhận thôn Kon Săm Luh đạt chuẩn thôn (làng) nông thôn mới.

Trong những năm qua thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhất là nguồn thu thường xuyên; thu ngân sách bình quân đạt<sup>(3)</sup>. Thu nhập bình quân đầu người đạt 41 triệu/năm/41 triệu/năm, đạt 100% so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

## **2.2. Văn hóa, xã hội:**

- Công tác giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo, triển khai có hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo giảm qua các năm, số hộ khá, hộ giàu ngày càng tăng lên; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân trên 9%/năm<sup>(4)</sup>; tỷ lệ tăng dân số giảm xuống còn 1.07%, đạt

---

<sup>3</sup> Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2020 là 23.548.891.379 đồng, đạt 262% dự toán giao (trong đó tổng thu ngân sách xã năm 2020: 9.563.770.638 đồng, đạt 145% dự toán giao); tổng chi ngân sách xã năm 2020 là 9.551.047.476 đồng, đạt 152% dự toán giao (trong đó chi thường xuyên ngân sách: 9.426.159.476 đồng, đạt 150% dự toán giao; (chi chuyển nguồn sang năm sau: 124.888.000 đồng).

Năm 2021, tổng thu ngân sách nhà nước là 17.880.793.343 đồng, đạt 109% dự toán giao (trong đó tổng thu ngân sách xã năm 2021 là 7.111.698.826 đồng, đạt 115% dự toán giao); tổng chi ngân sách xã năm 2021 là 7.068.007.826 đồng, đạt 114% dự toán giao (trong đó chi thường xuyên ngân sách là 6.831.483.148 đồng, đạt 111% dự toán giao; chi chuyển nguồn sang năm sau là 236.524.678 đồng).

Năm 2022, tổng thu ngân sách nhà nước 9.999.900.651 đồng, đạt 54,77% dự toán giao (trong đó tổng thu ngân sách xã năm 2022 là 6.932.246.902 đồng, đạt 111% dự toán giao); tổng chi ngân sách xã là 6.924.083.902 đồng, đạt 111% dự toán giao (trong đó chi thường xuyên ngân sách là 6.298.519.364 đồng, đạt 101% dự toán giao; chi nộp ngân sách cấp trên: 120.517.678 đồng; chi chuyển nguồn sang năm sau: 505.046.860 đồng).

Năm 2023, tổng thu ngân sách nhà nước 13.852.048.820 đồng, đạt 204,40% dự toán giao (trong đó tổng thu ngân sách xã năm 2023 là 6.008.968.868 đồng, đạt 111% dự toán giao); tổng chi ngân sách xã là 5.977.968.868 đồng, đạt 95% dự toán giao (trong đó chi thường xuyên ngân sách là 5.454.549.439 đồng, đạt 95% dự toán giao; chi chuyển nguồn sang năm sau: 523.419.429 đồng);

Năm 2024 tổng thu ngân sách nhà nước 7.301.382.000 đồng, đạt 100% dự toán giao (trong đó tổng thu ngân sách xã năm 2024 là 6.231.382.000 đồng, đạt 100% dự toán giao); tổng chi ngân sách xã là 6.231.382.000 đồng, đạt 111% dự toán giao.

<sup>4</sup> Năm 2020 hộ nghèo 360 hộ/1301 hộ, chiếm 27,67% (chuẩn nghèo cũ); Hộ cận nghèo 121 hộ chiếm tỷ lệ 9,0 %

Năm 2021 hộ nghèo 93 hộ/1344 hộ, chiếm 6,92% (chuẩn nghèo cũ) và còn 372 hộ nghèo, chiếm 27,68% (chuẩn nghèo mới), giảm 20,75% so với năm 2020 (theo chuẩn nghèo cũ); Hộ cận nghèo 205 Hộ chiếm tỷ lệ 15,25%

Năm 2022 hộ nghèo 225 hộ/1.371 hộ, chiếm 16,41% (chuẩn nghèo mới), giảm 11,27% so với năm 2021 (chuẩn nghèo mới). Hộ Cận nghèo 175 hộ chiếm tỷ lệ 12,76%

Năm 2023 Số hộ nghèo cuối năm 2023 là 113 hộ/1.378 hộ, chiếm tỷ lệ 8,20 %; Số hộ cận nghèo cuối năm 2023: 256 hộ/1.378 hộ chiếm tỷ lệ 18,58 %.

161,68% so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra (1,73%)(<sup>5</sup>). Chính sách an sinh xã hội tiếp tục thực hiện có hiệu quả; các chế độ ưu đãi, các hoạt động cứu trợ nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số triển khai kịp thời, đúng đối tượng, đúng chế độ, góp phần nâng cao chất lượng đời sống cả về vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

- Công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động: Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan liên quan. Từ năm 2020 đến nay UBND xã đã phối hợp với Trung Tâm GDNG&GDTX huyện Kon Rẫy mở 08 lớp đào tạo nghề, với tổng số 280 học viên tham gia (*nghề nuôi gà hữu cơ; Trồng và chăm sóc cây sầu riêng; Nuôi và phòng trị bệnh cho lợn; làm chổi đót*). Các học viên sau khi tốt nghiệp khóa học chủ yếu là tự tạo việc làm tại gia đình. Riêng lớp làm chổi đót tại thôn Kon Dơ Xing đã thành lập mô hình sau đào tạo nghề năm 2024; Tỷ lệ lao động qua đào tạo được giải quyết việc làm chiếm tỷ lệ 71,13 %, đạt 88 % so với nghị quyết đại hội đảng bộ xã(<sup>6</sup>).

- *Kết quả thực hiện bảo tồn, phát huy các nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn*: Công tác bảo tồn nghề truyền thống luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, hiện nay trên địa bàn xã còn bảo tồn các ngành nghề truyền thống như: Dệt thổ cẩm, đan lát, làm rượu cần, chế tác nhạc cụ âm nhạc truyền thống, rèn, gốm, tạc tượng, làm nỏ... Một số nghề truyền thống trên địa bàn xã được duy trì và phát triển tương đối ổn định, có tiềm năng phát triển mạnh, có giá trị thu nhập cao, tạo việc làm thường xuyên cho lao động ở nông thôn. Một số sản phẩm có mẫu mã, chất lượng phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của xã; thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới.

- *Về đầu tư thiết chế văn hóa*: UBND xã đã Quy hoạch sử dụng đất dành cho hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã . Diện tích đất được sử dụng xây dựng công trình văn hóa thể thao (nhà rộng, nhà dài) và diện tích khu thể thao gắn với nhà rộng được quan tâm đầu tư ; Các thiết chế văn hóa (nhà rộng, nhà dài) cấp thôn có diện tích, quy mô nhỏ, các trang thiết bị như bàn, ghế, khánh tiết...không có. Việc quy hoạch trên địa bàn hiện nay đối với sân bóng chuyền thường gắn với nhà rộng tại các thôn, sân vận động đã được quy hoạch theo đề án xây dựng nông thôn mới tại trung tâm xã; Các thiết chế văn hóa ở thôn cơ bản khai thác tốt công năng sử dụng, thu hút đông cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tham gia sinh hoạt.

---

<sup>5</sup> Năm 2023 Về dân số: Toàn xã có 1.371 hộ/7.184 nhân khẩu, người dân tộc thiểu số chiếm 79,75%; tỷ lệ tăng dân số là 1,07% (chủ yếu là tăng dân số tự nhiên),

<sup>6</sup> Năm 2020 mở 01 lớp nuôi gà hữu cơ tại thôn Đăk Puih, tổng số 35 học viên; Năm 2021 đăng ký 01 lớp học nghề trồng và chăm sóc cây ăn quả (cây sầu riêng), tuy nhiên do tình hình dịch bệnh covid-19 nên không mở được lớp; Năm 2022 mở 01 lớp trồng và chăm sóc cây ăn quả (cây sầu riêng) tại thôn Kon Dơ Xing, tổng số 35 học viên; Năm 2023 mở 03 lớp với tổng số 105 học viên (trong đó đã dạy 01 lớp nuôi và phòng trị bệnh cho lợn tại thôn Đak Pơ Kong, 02 lớp làm chổi đót tại thôn Đak Puih và thôn Đak Jri)

phục vụ có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của nhà nước và đáp ứng một phần làm nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa tinh thần, nâng cao thể chất của nhân dân.

- *Về khôi phục bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống:* Để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa công chiêng, Trong năm 2021 UBND xã đã triển khai cấp 02 bộ công chiêng cho 02 thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số (thôn Đak Pơ Kong và thôn Đak Jri) từ nguồn ngân sách chi thường xuyên, với tổng kinh phí là 99.000.000đ (Chín mươi chín triệu đồng).

Năm 2022 Phối hợp với Trung tâm Văn hóa – Thể thao – Du lịch và Truyền thông huyện tổ chức truyền dạy công chiêng tại thôn Kon Dơ Xing, năm 2023 tại thôn Kon Rơ Pen, ngoài ra các thôn, làng cũng tự tổ chức truyền dạy kỹ năng đánh chiêng, múa xoang cho thanh thiếu niên. Ngoài ra nhằm bảo tồn và phát huy di sản văn hóa công chiêng UBND tổ chức nhiều hoạt động như: Ngày hội văn hoá các dân tộc thiểu số trên địa bàn xã; hội thi công chiêng, xoang các dân tộc thiểu số trên địa bàn xã...

- *Phát triển công nghệ thông tin - truyền thông, phát thanh, truyền hình:* Năm 2023 UBND xã quan tâm đầu tư hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT, 100% người dân được nghe phát thanh của xã; Trang thôn thông tin điện tử xã hoạt động từ năm 2022 đã cập nhật kịp thời các văn bản, công tác lãnh chỉ đạo, tin tức sự kiện, tình hình hoạt động kinh tế xã hội trên địa bàn; 95% người dân được xem truyền hình VTV; Hạ tầng công nghệ thông tin thiết yếu phục vụ chuyển đổi số được chú trọng đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, người dân.

- Công tác giáo dục tiếp tục có những chuyển biến tích cực và đạt được nhiều thành quả; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đủ về số lượng, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; sĩ số học sinh đến lớp được đảm bảo, chất lượng dạy và học ngày được nâng lên. Cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị được đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học. Thực hiện và duy trì tốt kết quả xóa mù chữ, phổ cập mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tăng 120 học sinh so với năm 2020<sup>7</sup>; Tỷ lệ huy động học sinh đi học đúng độ tuổi đạt 100%, đạt 100%, so với nghị quyết đại hội đảng bộ xã; tiểu học đạt 100%, đạt 106% so với nghị quyết đại hội đảng bộ xã; THCS đạt 98%, đạt 108% so với nghị quyết đại hội đảng bộ xã.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được đảm bảo; chất lượng khám chữa bệnh và tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ ngày càng được nâng cao. Chủ động triển khai nhiều biện pháp không chế, ngăn chặn kịp thời các bệnh truyền nhiễm xuất hiện trên địa bàn; các loại dịch bệnh nguy hiểm được phát hiện và phòng, chống kịp thời. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi đầu

---

<sup>7</sup> Năm 2020 có 2.110 HS (trong đó: Mầm non: 545 học sinh, Tiểu học: 945 học sinh Năm 2023 Tổng số học sinh 2.230 HS ( trong đó MN 604 HS, TH 987 HS, THCS 639 HS).

nhiệm kỳ 30,07 % giảm xuống còn 22,18%, đạt 98,6% chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ giao.

Việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa được quan tâm, nhiều giá trị văn hóa của các dân tộc được khôi phục, bảo tồn; các hủ tục được xóa bỏ, các lễ hội truyền thống của các dân tộc được duy trì và phát huy. Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai sâu rộng ở các khu dân cư, đến nay, toàn xã có 8/8 thôn, làng đạt danh hiệu thôn, làng văn hóa, đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết đại hội Đảng bộ xã giao; có 956 hộ/1.371 hộ (69,7%/100%), đạt 77,5% so với nghị quyết đại hội đảng bộ xã đề ra (90%). (Trong đó: Hộ đạt GĐVH 04 năm liền có 327 hộ; hộ đạt GĐVH 03 năm liền 270 hộ; hộ đạt GĐVH 02 năm liền 280 hộ; hộ đạt GĐVH 01 năm 79 hộ).

**2.3. Quốc phòng, an ninh:** Việc triển khai các kế hoạch bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ; công tác tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm được chủ động thực hiện. Công tác quản lý địa bàn, quản lý đối tượng được thực hiện thường xuyên; công tác xử lý phương tiện giao thông không đủ điều kiện lưu thông trên địa bàn được quan tâm chỉ đạo. Làm tốt công tác kiện toàn lực lượng công an xã đáp ứng yêu cầu phục vụ trong tình hình mới góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tỷ lệ tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trong các năm đạt 100% (không để sót, lọt tội phạm), 100% chuyển nguồn tin cho cơ quan có thẩm quyền; tỷ lệ tội phạm về trật tự xã hội giảm 5%<sup>(8)</sup>. 100% khu dân cư, cơ quan, trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự<sup>9</sup>; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh triển khai thực hiện.

Công tác trực sẵn sàng chiến đấu, trực bảo vệ cơ quan và bảo vệ 24/24h trong các ngày lễ, tết, các sự kiện trọng đại của địa phương, dân tộc được duy trì nghiêm; thường xuyên quan tâm xây dựng củng cố lực lượng đủ số lượng và chất lượng. Triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ Quân sự quốc phòng; chuẩn bị và tổ chức diễn tập khu vực chiến đấu phòng thủ cấp xã đạt loại tốt; công tác huấn luyện, giáo dục chính trị tư tưởng cho lực lượng dân quân hàng năm đạt loại khá trở lên; công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh luôn được chú trọng. Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý độ tuổi 17 trong năm và độ tuổi từ 18 đến 25; công tác tuyển quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2025-2030**

**1. Kết quả huy động tối đa, khai thác và sử dụng có hiệu mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ; tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.**

---

<sup>8</sup> năm 2020 có 08 vụ; năm 2021 có 06 vụ; năm 2022 có 04 vụ.

<sup>9</sup> Xây dựng Kế hoạch 125/KH-CAX ngày 15/12/2020 của CAX Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự năm 2021; kế hoạch số 02/KH-BCĐ và 17/9/2021 của ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc thực hiện công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự an toàn xã hội tại xã Đăk Tô Re; quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 kiện toàn ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Tập trung phát triển các ngành nông nghiệp và sản phẩm chủ lực của xã, phát triển vùng nguyên liệu; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý theo hướng sản xuất hàng hóa, có hiệu quả kinh tế cao; tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình và mô hình hợp tác xã; thực hiện kế hoạch dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng cánh đồng lớn tạo điều kiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đẩy mạnh mô hình trồng cây ăn quả; xây dựng các mô hình phát triển kinh tế có hiệu quả để nhân rộng, có giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP của xã. Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn xã.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng để nâng cao chất lượng, hiệu quả. Tiếp tục tăng cường công tác khoanh nuôi, bảo vệ, chăm sóc rừng hiện có. Gắn phát triển trồng rừng nguyên liệu với công nghiệp chế biến; thực hiện quản lý rừng theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững. Tăng cường các biện pháp để hạn chế tình trạng chặt phá rừng, khai thác, buôn bán lâm sản trái phép.

Quản lý và khai thác tốt các nguồn tài nguyên, nhất là tài nguyên về đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, tài nguyên rừng; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi hủy hoại, xâm hại tài nguyên. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch sử dụng đất đạt hiệu quả, chất lượng.

## **2. Kết quả cải cách hành chính, tăng cường thu hút đầu tư; tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp, nông thôn.**

Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn. Tiếp tục sử dụng tổng hợp, có hiệu quả các nguồn lực kinh tế, ưu tiên đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí Quốc gia, đẩy mạnh triển khai 3 lĩnh vực đột phát.

Phân đầu đến cuối năm 2024 công nhận thôn Kon Săm Luh đạt chuẩn thôn (làng) nông thôn mới.

## **3. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế; bảo tồn và phát huy văn hóa các dân tộc; bảo đảm an sinh xã hội.**

Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Tiếp tục tập trung đầu tư trường lớp, thiết bị dạy và học theo chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng dạy và học, đảm bảo duy trì sĩ số học sinh; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giảng dạy và trong hoạt động quản lý của nhà trường.

Tiếp tục củng cố, hoàn thiện mạng lưới y tế ở thôn, làng, đảm bảo các trang thiết bị khám, chữa bệnh. Nâng cao chất lượng các chương trình quốc gia về y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Thực hiện tốt việc khám chữa bệnh cho bệnh nhân nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao tỷ lệ tiêm chủng trẻ em dưới 6 tuổi.

Chú trọng công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, từng bước nâng cao chất lượng dân số. Khuyến khích phát triển các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; giải quyết tốt, đồng bộ các vấn đề cơ cấu dân số, tạo bước chuyển biến rõ rệt trong công tác dân số kế hoạch hóa gia đình.

Tiếp tục bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trong thời kỳ mới. Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” và phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong quần chúng, Nhân dân.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư trực tiếp cho công tác giảm nghèo; chú trọng nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền vững. Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; quan tâm chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, người cao tuổi, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, người khuyết tật. Thực hiện tốt phong trào đền ơn, đáp nghĩa và hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn.

**4. Kết quả bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn:** Tiếp tục thực hiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, chiến lược quốc phòng Việt Nam. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện. Tăng cường chủ động phòng ngừa, giải quyết vấn đề khiếu kiện ngay từ dưới cơ sở. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn, lật đổ” của các thế lực thù địch, phản động; Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, chủ động tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Chủ động phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tài nguyên, tệ nạn xã hội, trật tự an toàn giao thông. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp xã hội, tạo tiền đề quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội.

**5. Kết quả xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ:** Qua đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng và đảng viên đều đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ giao<sup>(10)</sup>. Đảng bộ xã hằng năm đều được cấp trên đánh giá xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên<sup>11</sup>.

**6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền:** chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động, ban hành quyết định và giám sát của HĐND; tiếp tục nâng cao năng lực quản lý của UBND xã trên các lĩnh vực, đáp ứng hoạt động

---

<sup>10</sup> Năm 2020: Tỷ lệ đảng viên HTTNV đạt 95,29%, trong đó tỷ lệ đảng viên HTXS NV đạt 8,82%; tỷ lệ đảng viên HTNV đạt 4,7%. Tỷ lệ tổ chức đảng HTXS NV đạt 18,75%; tỷ lệ tổ chức đảng HTTNV đạt 81,25%. Năm 2021: Tỷ lệ đảng viên HTTNV đạt 96,57%, trong đó tỷ lệ đảng viên HTXS NV đạt 17,71%; tỷ lệ đảng viên HTNV đạt 3,42%. Tỷ lệ tổ chức đảng HTXS NV đạt 18,75%; tỷ lệ tổ chức đảng HTTNV đạt 81,25%. Năm 2022: Tỷ lệ đảng viên HTTNV đạt 93,22%, trong đó tỷ lệ đảng viên HTXS NV đạt 16,95%; tỷ lệ đảng viên HTNV đạt 2,52%; tỷ lệ đảng viên KHTNV 3,95%. Tỷ lệ tổ chức đảng HTXS NV đạt 12,5%; tỷ lệ tổ chức đảng HTTNV đạt 50%; tỷ lệ tổ chức đảng HTNV là 37,5%.

<sup>11</sup> Năm 2020 được công nhận tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2021 được công nhận tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu; năm 2022 được công nhận tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ.



chuyên môn, ý thức, trách nhiệm phục vụ nhất là người đứng đầu và lãnh đạo UBND xã. Tập trung củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị dưới cơ sở; chăm lo xây dựng các thôn, làng vững mạnh, an toàn; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức; kiên quyết thay thế những cán bộ, công chức phẩm chất và năng lực kém, tham ô, lãng phí, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho Nhân dân.

Đẩy mạnh cải cách hành chính trên các lĩnh vực, thủ tục hành chính, công chức - công vụ và tài chính công; siết chặt kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên năm lĩnh vực; hộ tịch, chứng thực, đất đai, xây dựng nhà ở, lao động thương binh và xã hội; thực hiện kịp thời, đúng quy định công tác tiếp công dân và giải quyết các đơn thư khiếu nại, kiến nghị của công dân, hạn chế tối đa khiếu kiện kéo dài và khiếu kiện vượt cấp xảy ra.

Trên đây là báo cáo đánh giá các chỉ tiêu KTXH nhiệm kỳ 2020-2025, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp giai đoạn 2025-2030 của UBND xã Đắk Tô Re./.

***Nơi nhận:***

- Phòng TCKH huyện (b/c);
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**A Nguy**